

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.
2. Ông Nguyễn Văn Ba.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân **huyện L**, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 24/5/2024 đối với bị cáo: **Dương Văn T**, sinh năm 1999 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu E, ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nơi sinh sống: **Khu E, ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn H**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 chị em; Có vợ tên **Nguyễn Huỳnh Phương T1**, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.
(Bị cáo có mặt)
* Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà **Lưu Thị G**, sinh năm 1995; Địa chỉ: **Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Dương Văn T2**, sinh năm 2001; Địa chỉ: **Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Dương Văn T** có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2024, bị cáo **T** điều khiển xe ô tô biển số 60E- 012.41 (loại 05 chỗ ngồi) lưu thông theo hướng **đường L vào đường H, khu V, thị trấn L, huyện L**. Đến

17 giờ 05 phút, khi lưu thông đến **đường H** bị cáo thấy phía trước có xe mô tô (không rõ biển số) đang lưu thông phía trước cùng chiều nên bị cáo điều khiển xe vượt về phía bên trái lấn sang phần đường ngược chiều (đoạn đường này có vạch sơn liền nét ở giữa đường phân chia chiều đường). Cùng lúc này thì phía trước có anh **Lưu Văn H1** điều khiển xe mô tô biển số 94F1-412.09 lưu thông theo hướng ngược lại bên phần đường ngược chiều, khi gần tới xe bị cáo **T** điều khiển, do thấy xe bị cáo điều khiển ngược chiều nên xe mô tô do anh **H1** điều khiển té ngã ra đường (trên phần đường anh **H1** đang lưu thông), người anh **H1** văng vào và va chạm với xe ô tô do bị cáo **T** điều khiển. Anh **Lưu Văn H1** bị thương được đưa đi cấp và tử vong vào ngày 10/01/2024 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.**

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 40 phút ngày 07/01/2024 ghi nhận và mô tả như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cong về bên trái theo hướng lưu thông **đường T đi đường L**, có vạch sơn liền nét ở giữa đường phân chia chiều đường.

- Mặt đường trải nhựa phẳng, mỗi bên rộng 3,00m

(1) Vết phanh xe mô tô biển số 94F1-412.09

- Sau tai nạn tại hiện trường để lại vết phanh (1) trên mặt đường hướng lưu thông **đường T đi đường L** dài 4,20m

- Đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 1,40m;

- Cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 1,10m; cách vết cày xe mô tô để lại trên mặt đường 0,40m.

(2) Vết cày xe mô tô biển số 94F1-412.09: sau tai nạn tại hiện trường để lại vết cày đứt khoảng liên tiếp trên mặt đường dài 12,10m; Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,00m; cuối vết cày nằm tại vị trí xe mô tô biển số 94F1-412.09.

(3) Xe mô tô biển số 94F1-412.09: sau tai nạn ngã về bên trái; đầu xe hướng vào bên trong mép đường chuẩn; đuôi xe hướng về lề trái hướng lưu thông **đường T đi đường L**;

+ Hình chiếu tâm trục bánh trước vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,50m; cách mốc cố định là 16,10m; Hình chiếu tâm trục bánh sau vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,20m.

(Bút lục số 51, 52)

Tại biên bản dựng lại hiện trường lúc 10 giờ ngày 26/01/2024 ghi nhận và mô tả như sau:

- Vị trí xe mô tô biển số 94F1-412.09: ngã về bên trái đầu xe hướng vào bên trong mép đường chuẩn; đuôi xe hướng về lề trái theo hướng lưu thông đi **đường L**.

- Vị trí xe ô tô biển số 60E- 012.41: nằm gần khu vực giữa đường, hướng lưu thông về **đường T**. Đầu xe ô tô hướng **Trần Quang K**, đuôi xe ô tô hướng **đường L**.

- Hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60E- 012.41 đến hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 94F1-412.09 có khoảng cách là 2m39, khoảng cách từ mép đường chuẩn đến bánh xe ô tô trước, sau bên trái là 2m35, khoảng cách từ vị trí giữa vạch sơn phân chia chiều đường đến mép ngoài bánh trước, sau bên trái xe ô tô là 0,65m.

- **T3** trực bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60E- 012.41 đến mốc hiện trường là 16m65, tâm trực bánh trước xe mô tô biển số 94F1-412.09 đến mốc hiện trường là 16m60. (Bút lục số 81, 82)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 012/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 31/01/2023 của **Trung tâm P** kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não gây vỡ sọ trán trái nhiều mảnh, trần hốc mắt trái, sàn sọ trước, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu, tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não, dập nã trán trái, phù não, tụ máu não thất III.

Nồng độ cồn trong máu: Kết quả xét nghiệm sinh hóa của **Bệnh viện Đ1** xác định nồng độ cồn trong máu của **Lưu Văn H1** thời điểm nhập viện là 11.15 mmol/L.

Tại Bản kết luận số 1270/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại **TP . Hồ Chí Minh** kết luận:

- Xe ô tô biển số 60E-012.41 không va chạm với xe mô tô biển số 94F1-412.09.

- Dấu vết trượt xước, vỡ, bám chất màu xanh phía trước, bên trái xe ô tô biển 60E-012.41 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân.

- Dấu vết trượt xước, gãy, biến dạng các chi tiết bên trái xe một ô biển số 94F1-412.09 (đầu tay lái, đầu tay thắng, ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa thân xe, cần sang số, gác chân trước), có chiều hướng từ trước về sau phù hợp khi xe ngã trái xuống mặt đường.

- Khi vụ tai nạn giao thông xảy ra xe ô tô biển số 60E-012.41 đang chuyển động trên **đường H hướng đường L đi đường T**; Xe mô tô biển số 94F1-412.09 có hướng chuyển động ngược chiều.

- Ngoài các dấu vết trên, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển 94F1-412.09 và xe ô tô biển số 60E-012.41 với người hay vật khác.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số 60E-012.41 và xe mô tô biển số 94F1-412.09 khi xảy ra tai nạn giao thông.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 xe ô tô Hyundai Accent, màu trắng, biển số 60E-012.41 kèm theo các giấy tờ có liên quan của **Dương Văn T**;

- 01 xe mô tô biển hiệu Satria F150, biển số 94F1-412.09, màu đen-đỏ;

- 01 Giấy phép lái xe số 790170297648 mang tên **Dương Văn T**;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **T** đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 172.000.000 đồng, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 139/CT-VKSLT ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân **huyện L, tỉnh Đồng Nai** truy tố bị cáo **Dương Văn T** để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện L, tỉnh Đồng Nai** giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông không có bằng lái xe, có nồng độ cồn trong máu khi tham gia giao thông, không làm chủ được tay lái là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã giao trả lại tài sản bị thu giữ là 01 xe ô tô biển số 60E-012.41 và 01 xe mô tô biển hiệu Satria F150, biển số 94F1-412.09, màu đen-đỏ cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét;

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 790170297648 mang tên **Dương Văn T** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành trả lại cho bị cáo **T**.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo **Dương Văn T** đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại **Lưu Văn H1** số tiền 172.000.000 đồng và đã được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và đi làm nuôi vợ con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo **Dương Văn T** có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2024, tại **đường H, thuộc khu V, thị trấn L, huyện L**, bị cáo

T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60E- 012.41 lưu thông theo hướng đường L vào đường H vượt trái, lấn sang phần đường ngược chiều (đoạn đường có vạch sơn liền nét ở giữa đường phân chia chiều đường) và đã va chạm vào người anh Lưu Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 94F1-412.09 lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, sau tai nạn anh Lưu Văn H1 bị thương được đưa đi cấp và tử vong vào ngày 10/01/2024 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người.

Do vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã giao trả lại tài sản bị thu giữ là 01 xe ô tô biển số 60E-012.41 và 01 xe mô tô biển hiệu Satria F150, biển số 94F1-412.09, màu đen-đỏ cho chủ sở hữu, không ai thắc mắc, khiếu nại hay yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 790170297648 mang tên Dương Văn T xét thấy cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: **Dương Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 08 (**T4**) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Dương Văn T** cho **UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo **Dương Văn T** 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790170297648 mang tên **Dương Văn T**.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; ĐD bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Lưu hồ sơ, VP.*

Lê Thị Bình

Lê Thị Bình

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình